



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY
PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hadingh Str - Thanh Xuan Dist - Hanoi - Vietnam

Tel: (84.24) 38584310 - 38584165 Fax: (84.24) 38585038

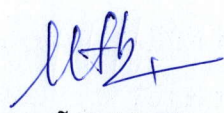
Email: ralaco@rangdong.com.vn Website: rangdong.com.vn

Số/No.: 24.12.20 /TN – 13

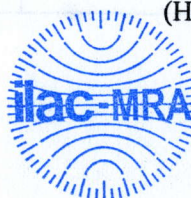
Trang/Page: 1 / 2

- Tên mẫu thử: Đèn LED chiếu pha CP07 300W 4000K (90 độ)
Name of sample
- Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
Customer: Địa chỉ: 87-89 Phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
Manufacturer
- Số lượng mẫu: 01 cái
Quantity of samples
- Ký hiệu: CP07 300W
Model
- Mã số mẫu: 24.12.20.13
Code of sample
- Ngày nhận mẫu: 20/ 12/ 2024
Date of reception
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014
Standard applies: TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014
- Kết quả: Xem trang 02/ 02
Result

Thử nghiệm viên/Tester
(Họ tên và chữ ký/name and signature)


Nguyễn Minh Thư

Hanoi, Date of 30/ 12/ 2024
KT. Trưởng PTN/ Head of Lab.
(Họ tên và chữ ký/name and signature)



Kim Tuấn Anh

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in the by customer
- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng./ Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer

PTN.TT02.BM04 Ban hành lần 1.1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**Test Results**

TT/ No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Yêu cầu Requirement	Kết quả Result
1	Phân loại đèn		TCVN 10885-2-1 IEC 62722-2-1 TCVN 7722-1 IEC 60598-1	--	Cấp I
2	Khả năng chống bụi và ẩm			IP66	Đạt
2.1	Thử nghiệm cấp bảo vệ bằng vỏ ngoài (Mã IP)			Không hư hỏng	Đạt
2.2	Thử nghiệm chịu ẩm trong thời gian 48 h ở nhiệt độ 25 °C, độ ẩm tương đối 93 %				
3	Khả năng cách điện và độ bền điện				
3.1	Điện trở cách điện			≥ 2,0	> 10
	• Giữa các phần mang điện và phần kim loại	MΩ			
3.2	Độ bền điện			Không bị phóng điện hoặc đánh thủng	Đạt
	• Giữa các phần mang điện và phần kim loại				
	1 440 V/ 1 min				
4	Thông số điện, quang, phổ ở điện áp nguồn 220 V ~ 50 Hz				
4.1	Công suất tiêu thụ	W		≤ 300 + 10%	306,4
4.2	Dòng điện tiêu thụ	A		--	1,418
4.3	Hệ số công suất			≥ 0,90 – 0,05	0,983
4.4	Quang thông	lm		≥ 40 500 – 10 %	44 255
4.5	Hiệu suất phát sáng	lm/W		≥ 135 – 20 %	144,4
4.6	Nhiệt độ màu tương quan (CCT)			--	3 975
4.7	Hệ số trả màu (CRI)			≥ 70	72,7
5	Thử nghiệm chịu xung sét 6 kV			Không hư hỏng	Đạt
6	Thử nghiệm chịu va đập cơ học IK08			Không hư hỏng	Đạt